

Phẩm 5: HẠNH VÔ DỤC

Bấy giờ, Long vương với sắc mặt hân hoan, đến phía trước, quỳ gối, bạch Đức Phật:

–Cúi mong Đức Thế Tôn nói pháp, cho chúng hội này được nghe; khiến cho tất cả thoát khỏi sinh tử; vĩnh viễn trừ bỏ các khổ do sự chấp vào tướng năm ấm; các hành vi trần lao, mê mờ như bản; khiến cho chúng con mãi mãi không còn ý ba độc trói buộc và các chúng loài rồng được dứt bỏ sự tà vạy, u tối, ẩn nấp trong tâm ý họ, khiến họ đạt đến chỗ tốt lành, làm cho ai nấy đều vui mừng, tu hạnh Bồ-tát sâu xa, dù sau này Đức Như Lai có còn tại thế hay đã diệt độ; hãy khiến cho chúng con, ở tại đất nước mình, ra sức bảo vệ và gìn giữ chánh pháp.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi Long vương:

–Lành thay! Lành thay! Đây A-nậu-đạt! Hãy lắng nghe nghĩa này cho kỹ, siêng năng nhớ nghĩ, để trình bày chỉ vẽ cho mọi người. Ta sẽ nói cho, khiến chúng hội này, nhiều người sẽ thoát khỏi tội khổ, nhổ tận gốc những ý tưởng lộn xộn, còn nghi ngờ trong tâm khiến cho họ hiểu được trí rộng khắp để thoát khỏi ba cõi.

Khi ấy Long vương thưa:

–Lành thay! Thưa Thế Tôn! Mong Thế Tôn giảng nói, chúng con xin cúi đầu nhận lãnh.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Long vương:

–Có một pháp hạnh mà Bồ-tát nếu làm thì trời, người hết sức cung kính. Pháp đó là gì? Đó là quyết chí tu hành pháp sâu xa để thực hành vô dục.

–Sao gọi là tu hành pháp sâu xa để thực hành vô dục?

Này Long vương! Bồ-tát nương và tùy thuận vào nhân duyên mà không lia ranh giới của hai kiến chấp. Người biết có và không, thấy được các pháp. Còn chấp vào nhân duyên, không thấy có pháp, không do duyên sinh, kẻ ấy nghĩ: Pháp dựa vào nhân duyên, không dựa vào nhân duyên, nên không nương vào ma. Người nương vào duyên, kẻ ấy không nói “Tôi”, cũng không nói “Ta”.

Vả lại, pháp dựa vào trong duyên, nên không có “Ngã” và

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

“Ngã sở”, cái dựa vào duyên thì không có chủ, cũng không nắm bắt được. Ai theo thuận duyên, phát sinh sự hiểu rõ, mau đạt được ý niệm về bốn thứ để dựa vào.

Sao gọi là bốn? Đó là:

1. Dựa vào nghĩa cùng tột, không dựa vào văn.
2. Dựa vào tuệ hành, không dựa vào thức niệm.
3. Dựa vào thuận nghĩa kinh, không dựa vào phan duyên.
4. Dựa vào pháp, không dựa vào người.

Sao gọi là nghĩa? Những gì là tuệ? Sao là thuận nghĩa? Sao là niệm pháp?

Nghĩa tức là nghĩa của Không; không nhận vọng kiến là nghĩa của Vô tướng; không chấp vào niệm thức, là nghĩa Vô nguyện; không chấp vào ba cõi là nghĩa vô số. Không chấp vào pháp số.

Vả lại nghĩa ấy, đối với pháp, phi pháp vốn không có hai; âm thanh là vô đắc; niệm tướng là vô niệm; với pháp xứ thì vô trụ; vì vô nhân nên thọ mạng; âm thanh ngôn ngữ là không chỗ có.

Vả lại, là nghĩa, pháp nghĩa ấy là nghĩa vô dục.

–Sao gọi là Bồ-tát làm pháp nghĩa?

Đó là nghĩa không có sắc của con mắt, tiếng của lỗ tai, hương của mũi, vị của lưỡi, xúc của thân, pháp của tâm. Đó là nghĩa không sinh sắc; nghĩa không giảm sắc; nghĩa không vì thống, tưởng, hành, thức; nghĩa không có hành thức sinh diệt; nghĩa không có sự ham muốn sắc, vô sắc; nghĩa không có ý muốn về sắc và vô sắc sinh diệt; nghĩa không ngã; nghĩa không có ngã kiến dính mắc vào; nghĩa không có nhập; nghĩa không chấp vào nhân kiến; nghĩa không chấp vào có thân Phật; nghĩa không chấp vào chữ pháp. Không tính số thực có chấp vào nghĩa; cũng lại không có nghĩa chấp thí, giới, nhãn, tấn, định, trí; hiểu nghĩa nhập vào tất cả các pháp. Đó gọi là Bồ-tát làm pháp nghĩa, nhờ theo nghĩa này mà không thoái lui. Đó gọi là nghĩa.

–Sao gọi là Tuệ?

Đó là Khổ không sinh tuệ, tập không nhớ nghĩ tuệ, tận hết các tuệ, Đạo không chí tuệ. Đối với pháp huyễn của ấm, các tánh, pháp tánh không hủy hoại tuệ. Đối với các tình, không giữ là tuệ, hiểu nhập vào các pháp, rõ biết chúng sinh, căn đầy tuệ đủ, ý chí nhớ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ngĩ không quên; đối với các chánh ý, không ý không nhớ nghĩ; đối với các đoạn ý, là thiện và bất thiện như nhau; đối với các thần túc, thân tâm tạo ra tuệ.

Lại nữa, đối với các căn, rõ biết tuệ nặng hay nhẹ; đối với giác ý, biết các pháp tuệ; nhưng đối với các lực, để điều phục tuệ. Đạo là vô số đối với tuệ diệt tịch; quán tuệ biệt pháp, khởi thủy không sinh tuệ, vị lai không chí tuệ, ở giữa không trụ tuệ; đối với thân là hình tượng tuệ.

Nói tuệ là tiếng vang, pháp tâm tuệ huyễn. Đó là Bồ-tát rõ biết trí tuệ.

Lại nữa, sao gọi là thuận đạo nghĩa kinh?

Nhờ nhân duyên này phát sinh mà hành giả diệt được ngu si, diệt được lão tử, vô ngã. Nhưng đối với vô ngã, nhân và thọ mạng thì phải hiểu rõ về các vật. Nếu Như Lai có ngã, đều chẳng phải là chân pháp. Song đối với ba môn giải thoát, bình đẳng với ba đời, cầu ba vô trước. Đó là các pháp, thấy nó hoàn toàn vô sinh. Người quán rõ và hiểu biết, sẽ dứt lìa hết tình cảm thế tục.

Bồ-tát đạt đến trí tuệ không cùng, nên đối với các ý niệm, không còn nghi hoặc, nhập vào được hạnh này gọi là thuận nghĩa. Nó không đi về đâu, cũng chẳng từ đâu đến. Niết-bàn vô vi cũng không có từ đâu đến. Đó gọi là Thuận nghĩa.

–Sao gọi là như pháp?

Nếu các Đức Như Lai xuất hiện hay không xuất hiện, thì Pháp thân vẫn thường trụ. Đó gọi là Như Lai. Như như vốn không, không tăng giảm, chẳng hai, không hai, chân tế pháp tánh, gọi đó là Như pháp. Không hủy pháp hành báo, hay không hành báo, gọi đó là Như pháp.

Người tu Đại thừa, nhờ Lục độ mà được Vô cực. Duyên giác một thừa, theo nhân duyên mà giải thoát. Thừa Thanh văn nương âm thanh mà giải thoát. Đó gọi là Như pháp. Bồ thí thì được phước lớn; giữ giới được sinh lên cõi trời; rộng nghe được trí nhiều; nhớ nghĩ thiền định thì được giải thoát. Đó gọi là Như pháp.

Vì không tu hạnh đó nên có sinh tử, tu hành thuần thực thì đạt được sự vô vi. Như pháp là vậy.

Kẻ ngu dùng sức mạnh của đục; kẻ trí dùng sức mạnh của tuệ.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đó gọi là Như pháp.

Tất cả pháp ấy đều nương pháp tánh. Như vậy, này Long vương! Chúng nương dựa nhân duyên mà sinh khởi. Cho nên, cần phải có được sự nhớ nghĩ về bốn thứ để dựa vào.

Vì dựa vào nhân duyên, nên mới không dựa vào sự đoạn chấp có không. Đó gọi là: Người nào thấy nhân duyên khởi là người ấy thấy các pháp; ai thấy pháp, người ấy thấy Như Lai.

–Sao gọi là nhân duyên?

Này Long vương! Bình đẳng phát khởi, hay không phát khởi đối với pháp và phi pháp. Bình đẳng mà không chấp vào. Vả lại, Như Lai thì không chấp vào pháp duyên khởi cũng không có pháp khởi, không thể được. Người biết được pháp ấy tức là Như Lai.

Với nhân duyên khởi, dùng Tuệ nhãn thấy được; Tuệ nhãn thấy được tức là thấy các pháp. Người thấy các pháp, tức là Như Lai. Đó gọi là: Ai thấy được nhân duyên khởi thì thấy pháp, ai thấy pháp thì thấy Như Lai.

Lại nữa, Như Lai nhờ pháp mà thấy pháp.

Như vậy, này Long vương! Nếu dùng pháp này tu hành tương ứng để giải thoát, người đó, được gọi là Bồ-tát không có hạnh dục.

Này Long vương, Bồ-tát vô dục, không làm theo thói quen của dục, vui thích việc Hiền thánh, bỏ điều không phải Hiền thánh, siêng năng, ưa thích được ở vào dòng Hiền thánh, rộng rãi sai khiến các tuệ, vì pháp mà tạo sự giữ gìn; tu sự nghe nhiều, chí nhớ không quên, không bỏ giới thân, trí thân không nghiêng ngã, định thân không dao động; đối với tuệ, thân khéo trụ vững vàng; giải thoát tuệ kiến, thân vững vàng khó chuyển. Nhờ đó, giải thoát tuệ kiến vậy.

Lại nữa, này Long vương! Bồ-tát vô dục, được vô số chánh pháp độ nghĩa của Phật, cũng có đầy đủ vô số yếu tuệ của chư Phật, lại được quả biện tài vô tận của chư Phật, được thông vô lượng thần túc của chư Phật. Nhân đó, đưa đến vô số hiểu biết quyền xảo của chư Phật vào khắp vô lượng hạnh của chúng sinh, vượt qua vô số cõi nước của chư Phật; nhờ đó thấy rõ vô số trăm ngàn Đức Như Lai, có duyên nghe được vô số các pháp, đạt được vô số nghĩa, vô số tuệ, hiểu vô số hạnh và độ vô số chúng.

Như vậy, này Long vương! Bồ-tát vô dục, thường nên trong

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sạch, tiêu trừ hết các ô uế để công đức vô lượng; tự do, không có chỗ dính mắc đối với ba cõi. Vì sao? Vì vô dục ấy, từ tâm sinh ra. Có ba việc từ tâm sinh ra.

Những gì là ba? Đó là từ tâm dục sinh; từ tâm ái sinh; do tâm sinh khởi.

Lại có ba thứ sinh quán nơi sinh khởi. Lại quán sự sinh khởi. Lại quán sở hành, quán tâm vô xứ.

Lại có ba sinh: Diệt tịch chuyên nhất, hiểu rõ nơi quán như pháp tùy hành.

Lại có ba sinh: Đức đủ nhân điều, dùng làm tịch tĩnh, từ hạnh chuyên cần sinh.

Lại có ba việc: Từ nơi hạnh ngay thẳng, không có dua nịnh, nhân từ điều nhẫn.

Lại có ba việc: Không đắm chìm nghi ngờ; thuận theo thiện, không thô tháo; chí đủ, sống đơn giản.

Lại có ba việc: Từ không sinh, lại từ vô tướng, cũng từ vô nguyện.

Lại có ba việc: Từ tâm sinh ra các pháp vô thường; các pháp đều khổ cũng do tâm sinh; các pháp vô ngã cũng từ tâm sinh.

Lại có ba việc từ tâm sinh ra: các pháp vô thường, các pháp vô ngã, diệt tận vô vi; tất cả đều từ tâm sinh ra.

Như vậy, này Long vương! Bồ-tát đẳng diệt cũng do tâm sinh. Đó là các vị ấy không xả bỏ trí tâm rộng khắp, thức hành bình đẳng với tất cả. Vì lòng đại Từ, nên không bỏ chúng sinh. Vì lòng đại Bi, nên không nhằm chán sinh tử. Vì lòng đại Hỷ, nên bình đẳng xa lìa sự mừng, giận. Vì quyết bảo vệ, nên có tuệ thí, mà không mong báo đáp. Vì các giới, học, hạnh, đức, nghĩa đầy đủ; nên bên trong tránh được lỗi của mình, không nói chuyện xấu của kẻ khác. Hay nhẫn chịu các hạnh không tốt của chúng sinh. Muốn làm cho người khác tâm vững chắc như kim cương, hợp tập các điều lành làm gốc của các đức hạnh, không tiếc thân mạng, đạt được đến tất cả định chánh thọ, tâm không mệt mỏi; không vì chánh thọ mà có chỗ sinh, hiểu trí, dùng quyền xảo tùy thuận chúng sinh, dùng tuệ chân thật, độ thoát các chí.

Người muốn đạt được Thanh văn thừa. Duyên giác thừa thì

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hiển hiện sự nhớ nghĩ Phật pháp, cầu các Phật pháp. Vì hay nhẫn chịu các khổ, nên rộng nói pháp; đừng vì lợi dưỡng mà cung kính, nên coi thường vứt bỏ; chí đủ, không nhầm chán các tướng đức hạnh; đầy đủ trí tuệ, học rộng nghe nhiều. Học tập theo bạn lành, nên gặp Thiện tri thức; vì khiêm nhường, cung kính, nên được hạnh khiêm cung; vì hàng phục tâm tự đại, nên chế ngự được tâm tự đại. Vì chí hạnh đầy đủ, nên ý hạnh đầy đủ; vì không có dua nịnh nên xa lìa dua nịnh. Vì nói và làm phù hợp nhau, nên không bị khinh khi. Vì tu hành thành tín, nên nói lời chân thật. Vì lìa các sự lừa dối, nên diệt trừ lời nói dối; vì để sinh tâm thành tín, nên tâm luôn thành tín.

Như vậy, này Long vương! Nếu có Bồ-tát nào sinh tâm này, gọi đó là vô dục.

Lại nữa, này Long vương! Bồ-tát vô dục thì ma không thể tự tiện hạn chế. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy, tương ưng với sự vô hạn, cũng không hành pháp có hạn.

Sao gọi là pháp hạn?

Dục, dâm, tức giận, si là pháp hữu hạn. Bồ-tát đối với chúng, không có chỗ dính mắc. Vì vậy, mà gọi Bồ-tát ấy, là vô hạn. Thanh văn thừa, Duyên giác thừa đều là hữu hạn. Bồ-tát trụ nơi phổ trí tâm rộng khắp, nên ma hoàn toàn không thể tự tiện hạn chế.

Hữu niệm, vô niệm tướng niệm là hữu hạn. Bồ-tát nhờ lìa các tương ưng của niệm, nên ma không thể tự tiện hạn chế.

Như vậy, này Long vương! Có hai việc ma, mà Bồ-tát cần phải biết rõ, cần phải xa lìa.

–Hai việc đó là gì?

Đối với thầy bạn, đã không có tâm kính trọng mà còn tự đại, cống cao, khinh người. Đó là hai việc.

Lại có hai việc của ma: Đó là bỏ kho tàng sáu pháp Ba-la-mật của Bồ-tát; tâm trở lại ưa thích thực hành các pháp của Thanh văn và Duyên giác.

Lại có hai việc. Những gì gọi là hai? Đó là: Không có trí tuệ mà muốn làm việc quyền xảo; ưa thích sống gần cùng các chúng sinh đạo lạc, vọng kiến.

Lại có hai việc: Nghe ít, trí kém mà tự cho là đạt được trí tuệ. Tuy có thông hiểu rộng rãi nhưng lại tự đại.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại có hai việc: Đức độ ít ỏi, mà mong được tôn quý. Hoặc tu đức hạnh mà lại thích Tiểu thừa.

Lại có hai việc: Không bảo vệ chánh pháp, không cứu giúp chúng sinh.

Lại có hai việc: Chí không thích học tập theo các Bồ-tát và tụ hội với chúng có trí sáng thông đạt. Chuyên làm việc bài bác, chê bai các Bồ-tát thanh cao, nhiều lần chủ tâm khởi sự ngăn che, làm trở ngại Pháp sư, làm chướng ngại sự giáo huấn của thầy, lại còn nhiều dục vọng.

Lại có hai việc của ma: Bỏ các gốc đức, tâm còn lại toàn điều vô đức.

Lại có hai việc: Tuy ở chỗ an nhàn, nhưng vẫn mong tưởng đến tham sân si; ý thường náo loạn; nếu du hành trong các thôn ấp, tâm sinh tham lợi.

Lại có hai việc: Với loại phi nhân, lại nói pháp căn bản sâu xa, với người cần nói pháp thì lại không nói.

Lại có hai việc: Không hiểu việc của ma, xa lìa trí rộng khắp, ý thường thác loạn.

Như vậy, này Long vương! Sắc tướng các việc của ma là như vậy. Bồ-tát vô dục vĩnh viễn không có các việc ấy.

Lại nữa, này Long vương! Nếu có Bồ-tát, tu hành trong sạch thì phải vô dục; phải đạt đến mười sáu đại lực của Bồ-tát. Nhờ các lực này nên hàng phục, chế ngự ý chí mình mà hóa độ chúng sinh.

Những gì là mười sáu đại lực của Bồ-tát?

–Đó là: Chí lực, ý lực, hành lực, tâm lực, cường lực, trì lực, tuệ lực, đức lực, biện lực, sắc lực, thân lực, tài lực, tâm lực, thần lực, hoàng pháp lực, hàng phục chư ma lực. Bồ-tát vô dục được mười sáu lực lớn này.

Sao gọi Bồ-tát là Chí lực?

–Này Long vương! Bồ-tát chí lực có thể ngắm xem tất cả Tổng trì, do chư Phật nói ra. Đó gọi là Chí lực.

Ý của Bồ-tát này tương ứng với hạnh của chư Phật; đối với chúng sinh, không bị đoạn trừ chướng ngại. Đó là Ý lực.

Có thể đạt được tất cả âm thanh nói ra, hiểu rõ các nghĩa. Đó là Hành lực.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lìa các việc ác, hưng khởi các pháp đức. Đó gọi là Tàm lực.

Gặp tất cả những tai nạn, vẫn không làm điều phi pháp. Đó gọi là Cường lực.

Dù có ức ngàn ma binh, vẫn không dám làm trái lại. Đó là Trí lực.

Thông đạt giữ gìn pháp, bình đẳng chỉ bày cùng học, không làm cho quên. Đó là Trì lực.

Không chấp, không quên, đối với trăm ngàn kiếp; những điều nói ra không ngại, không đoạn, tùy ý mà hiểu các pháp. Đó là Biện lực.

Nếu có các Thích, Phạm và Tứ Thiên vương đi đến, Bồ-tát vẫn im lặng, không đổi sắc. Đó là Đoạn chánh lực.

Nếu có mong ước được vật báu trên đầu, mới nghĩ đã liền có. Đó là Tài lực.

Hơn các ngoại đạo, độc tôn giữa mọi người. Đó là Thân lực.

Với tâm chúng sinh, có thể được nhất tâm. Biết tâm chúng sinh mà thuận hành hóa độ. Đó là Tâm lực.

Nếu chúng sinh, cần dùng thần túc để hóa độ, thì hiện thần biến để cho chúng thấy. Đó là Thần túc lực.

Nếu có thuyết pháp, để mọi người nghe, thì không nói nửa chừng. Họ nghe và làm theo, nên trừ hết các khổ. Đó là Hoằng pháp lực.

Nếu khi thiên định, chánh thọ, thì vâng theo chỉ giáo của Phật, được pháp hạnh Hiền thánh. Đó là Hàng ma lực.

Đó gọi là mười sáu đại lực của Bồ-tát.

Nếu có người tu hành, tâm chí mong ước mười sáu lực này, mà muốn thành tựu thì phải tu vô dục.

Này Long vương! Ví như tất cả dòng nước đều chảy về biển cả. Các hạnh của đạo pháp, ba mươi bảy phẩm đều trở về vô dục.

Lại nữa, này Long vương! Các cây cỏ thuốc, đều sống trên đất. Các pháp thiện hạnh đều nhờ vô dục.

Này Long vương! Ví như chúng sinh yêu thích Chuyển luân thánh vương; nếu có Bồ-tát vô dục, thì các trời, loài rồng, quỷ, người ở thế gian đều ưa thích.

Bấy giờ Đức Thế Tôn vì A-nậu-đạt và các thái tử nói bài kệ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tụng:

*Dục là tuệ Bồ-tát
Chí mong cầu Phật đạo
Phải nên lìa pháp uế
Thường siêng hành vô dục.
Tuệ giải pháp nhân duyên
Không dựa vào cái thấy
Thấy pháp do nhân duyên
Không duyên, không có pháp.
Duyên sinh đó không sinh
Nên chẳng phải tự nhiên
Duyên lành ấy cũng không
Biết không, nên vô dục.
Chấp duyên mà vô tướng
Thoát nguyện, tịch lại tịch
Đạm bạc như ngu dại
Nơi ấy ma không hại.
Thấy pháp, không chấp duyên
Với mình, không tôi, ta
Nếu không ta, không người
Biết đó là vô dục.
Không chủ, không gìn giữ
Không lấy, cũng không bỏ
Giải thoát không giữ, bỏ
Lìa dục, thường hiểu pháp.
Quán nghĩa, không trang sức
Tuệ hành thoát khỏi thức
Hiểu rõ thuận nghĩa kinh
Nương pháp không vì người.
Nghĩa không là pháp Phật
Giải thoát, không tướng nguyện
Không dựa vào thấy, nghĩ
Ấy nghĩa là vô dục.
Với pháp không có hai
Âm thanh không thể được*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Dùng pháp khó lay động
Không nhập nghĩa, vô dục
Nghĩa pháp, nghĩa vô dục.
Mắt, tai, không sắc, thanh
Mũi, miệng, là hương vị
Thân tâm không cánh (xúc) pháp,
Không sắc sinh oai nghi
Cũng không là thống, tưởng
Cũng không nghĩa thức trụ
Được vậy, hợp nghĩa pháp.
Không trụ nghĩa ba cõi
Cũng không nghĩa tôi, ta
Thế Tôn không sắc thân
Không chữ, nghĩa nói pháp,
Chấp số nghĩa phi pháp
Thứ yếu, không nên làm
Chẳng giới, nhãn, tấn, định
Tuệ, vô ngã, Thế Tôn.
Các pháp, hiểu vô nghĩa
Trí, gọi là pháp yếu
Vớ nghĩa, khác phi nghĩa
Vô dục là Phật pháp.
Vô sinh biết trí tuệ
Không khởi diệt có, không
Không sinh cũng không diệt
Như vậy cần phải tập.
Biết tiếng ta, như huyễn
Biết nó như pháp tánh
Hiểu bên trong, như không
Rõ vậy là vô dục.
Biết pháp đi về đâu
Biết rõ tâm chúng sinh
Dứt niệm để chánh ý
Vô dục, được tuệ này.
Ý đoạn, không có hai

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Thần túc, tâm bay cao
Nhờ lực, nên không ngạo
Biết ngăn chặn các căn,
Giác định hiểu nhờ trí
Biết rõ tám đường thẳng
Tuệ quán nơi diệt, hành
Biết chỗ pháp đi về.
Pháp, vốn không có sinh
Tương lai thì chưa đến
Pháp hiện tại, không dừng
Vô dục, biết như vậy.
Thân vốn không kiên cố
Nói không, như tiếng vang
Tâm huyễn, giống như gió
Vô dục, hiểu như vậy.
Biết nói thuận nghĩa kinh
Hiểu rõ nơi nhân duyên
Diệt gốc si sinh tử
Vô dục, là nghĩa tuệ.
Không ngã, nhân, thọ mạng
Hiểu rõ pháp, phi pháp
Nhờ thoát khỏi ba môn
Đã nói không, đừng chấp.
Vô sinh thấy Diệt, Đạo
Tập tuệ như hạnh tục
Không theo tâm ý sinh
Vô dục, biết hạnh này.
Pháp tánh luôn trụ vậy
Phật hưng và diệt độ
Không hai; hiểu, không hiểu
Vô dục, biết pháp này
Tích chứa như bản tế
Nó chứa đủ các pháp
Chứa không và nhân tế
Vô dục, được trí này.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Pháp tánh thường an trụ
Biết khởi, như diệt độ
Không biết, cho là hai
Pháp vô dục, như vậy.
Không hai, tốt, không tốt
Biết pháp không tội báo
Phật pháp không từ ngoài
Từ hạnh vượt vô cực (rốt ráo).
Nhờ lìa nhân Duyên giác
Tiếng giải thoát Thanh văn
Tuệ trí được giàu lớn
Giữ giới được sinh Thiên.
Nghe nhiều được trí tuệ
Giữ ý, độ chúng sinh
Đến Thánh cũng giữ ý
Pháp vô dục, như vậy.
Lực, thường chuyển các dục
Trí tuệ, đến pháp tồn
Bình đẳng nghĩ các pháp
Pháp tánh thường không được.
Biết rõ nhân duyên khởi
Nên đạt bốn đức hạnh
Biết nghĩa cùng với pháp
Thuận nghĩa, biết vô dục.
Quán duyên, nên thấy pháp
Nhờ pháp, thấy Thế Tôn
Bình đẳng pháp khởi, diệt
Vô dục, hiểu tôn pháp.
Dấu nhân duyên không có
Pháp âm thanh không chữ
Pháp ấy, thấy gốc không
Thánh gọi là Như Lai.
Dùng tuệ thấy nhân duyên
Không thấy, chẳng thấy pháp
Tuệ sáng, rõ nhân duyên*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Gọi là thấy Thế Tôn.
Nếu cầu hạnh vô dục
Yêu thích các Hiền thánh.
Pháp tánh hoại, không bỏ
Vẫn giữ giống Hiền thánh
Thường hộ chánh pháp Phật
Vô dục, nghe không quên
Không lìa bỏ căn giới
Với định được bất động.
Biết thân, tuệ không động
Thường trụ thân giải thoát
Tuệ giải thoát sở kiến
Vô dục thường an trụ.
Người hiểu các Phật pháp
Vô lượng các Thánh đạo
Được đủ thần túc Phật
Hiểu đạt tất cả hạnh.
Biết hạnh tình ý chúng
Bổn nhiên đạo các cõi
Được thấy các Như Lai
Nghe chư Phật thuyết pháp.
Nghe rồi hiểu rõ nghĩa
Bày cho vô lượng người
Biết được ức số hạnh
Chí được hướng vô số.
Vô dục thường tự tại
Hàng tâm nhập công đức
Phục ý kiến vô dục
Trọn chẳng đổi đời này.
Tâm đã thoát các ấm
Biết rõ chỗ khởi diệt
Quán diệt không chỗ có
Sở tập cũng là không.
Tánh nghe, chỗ tâm hành
Không đối, thường ngay thẳng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Không nịnh điều nhân thiện
Đức vô dục như thế.
Giải thoát, Không, Tướng, Nguyệt
Hiểu khổ, biết sinh tử
Pháp vô ngã luôn vắng
Vô dục từ tâm hạnh.
Phổ trí tâm đẳng Từ
Dùng Bi độ chúng sinh
Vui không chán sinh tử
Giữ hạnh thật vô biên.
Đã cho không mong trả
Tự xét, lập các hạnh
Nhãn nại, tốt, không tốt
Mong cứu thoát chúng sinh.
Siêng năng cần tu đức
Không tính đến thân mạng
Tiếp theo biết các định.
Cũng không tùy theo định
Tuệ định, đại tinh tấn
Vớ số, không rời rắm
Bốn Đế độ Thanh văn
Trí không chí diệt độ.
Vô dục đời gặp Phật
Họ có các pháp này
Ma không biết họ hành
Pháp an trụ biết vậy.
Vô dục thật không cùng
Hiểu là gốc tham cấu
Lìa dục đó không tưởng
Ma không biết nơi nào.
Nếu có tưởng, tôi, ta
Họ tự khởi việc ma
Như vậy vượt các hành
Các ma không thể biết.
Vô dục, chí không quên*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Việc làm thường thanh tịnh
Vô dục, không ý chí
Hạnh hỷ thẹn không hoại.
Nhờ nghe hạnh vô dục
Đẹp tuệ kính Như Lai
Họ trụ, như pháp trụ
Đó nên như Thế Tôn.
Chư Phật, Bạc mười lực
Bồ-tát muốn phụng thờ
Nghe hạnh vô dục này
Ý siêng, thường thọ trì.
Người nghe vô dục này
Tin, thích rộng phụng hành
Họ thường được vô dục
Được quả Phật không lâu.
Thánh nhờ vô dục này
Được vô cùng trong sạch
Vô dục được thành Phật
Hóa độ vô biên chúng.
Phật: Khứ, lai, hiện tại
Đã được các tướng đẹp
Cũng từ vô dục này
Và cũng hành pháp này.*

Khi ấy Đức Thế Tôn thuyết pháp về phẩm Vô Dục này, có bốn vạn hai ngàn trời, rồng, quỷ thần và Nhân phi nhân ở trong hội đều phát đạo ý Vô thượng chánh chân. Có một vạn hai ngàn người được Nhẫn bất khởi; lại có tám ngàn người được Nhẫn nhu thuận; ba vạn hai ngàn trời, người, quỷ thần và rồng được xa lìa trần cấu đều sinh Pháp nhãn. Lại có tám ngàn người được hạnh lìa dục. Tám ngàn Tỳ-kheo dứt sạch hết lậu. Ngay lúc ấy, tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách, cùng khắp mười phương bỗng nhiên rực sáng. Trong ao Vô nhiệt, dưới núi Tuyết, khắp chung quanh đều hiện những điều chưa từng nghe thấy. Diệu hoa đẹp rực sáng đến tận đầu gối. Ở trong nước ao sinh ra nhiều việc khác thường, hoa sen tươi đẹp, lớn như bánh xe, ở trong hoa ấy, có nhiều hương thơm, có vô số sắc hoa, với

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trăm ngàn các loại. Tất cả đều do oai thần của Phật hiện ra; vì pháp này mà khởi tâm cúng dường để làm vui lòng Long vương Vô Nhiệt vậy.

